TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2024/HS-ST Ngày: 17-12-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lò Văn Ngắm**

2. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

Thư ký phiên tòa: Ông **Mai Hồng Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Oanh -** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: **Lò Thị T;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 22/8/1993, tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CM, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn S, sinh năm: 1966 và con bà Cà Thị L, sinh năm: 1968; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có chồng là anh Tòng Văn T, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 21/9/2017 bị Toà án nhâ dân huyện Mường Ảng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến tháng 5/2019 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Mường Ảng từ ngày 01/8/2024 cho đến nay được trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị T: Bà **Hà Thị Thuận** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Thị T được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 31/7/2024 do lên cơn nghiện chất ma tuý Lò Thị T đi bộ một mình từ nhà ra bản Khén, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma tuý sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản Khén, xã Xuân Lao thì Lò Thị T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Qua trao đổi Lò Thị T đã hỏi mua được của người đàn ông dân tộc Mông này 100 viên Methamphetamine đựng trong túi nilon màu xanh miệng túi được nẹp kín với giá 600.000 đồng. Mua được ma túy Lò Thị T cất giấu vào túi áo bên trái rồi đi bộ quay về nhà, còn người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma tuý cho Lò Thị T đi đâu không rõ. Hồi 19 giờ 25 phút cùng ngày, Lò Thị T đang trên đường về thuộc bản Khén, xã Xuân Lao thì bị tổ công tác Công an xã Xuân Lao yêu cầu dừng lại để kiểm tra, tổ công tác yêu cầu Lò Thị T bỏ ma túy ra giao nộp thì Lò Thị T đã tự lấy trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu xanh miệng túi được nẹp kín bên trong chứa 100 viên Methamphetamine giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 100 viên Methamphetamine có khối lượng 9,69gam.

Ngày 09/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 20 giờ 40 phút ngày 31/7/2024 thì vật chứng thu giữ của Lò Thị T là 100 viên nén màu hồng có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine (Hồng phiến).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 31/7/2024 thì 100 viên nén màu hồng có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine (Hồng phiến) có khối lượng là: 9,69gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1299/KL-KTHS, ngày 07/8/2024 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T là 9,69gam là ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 112/CT - VKSMA, ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 08 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 9,62 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại của vụ án; 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì Công văn của Công an huyện Mường Ảng niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Thu nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Thị T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo Lò Thị T.

Bị cáo Lò Thị T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Thị T nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo cụ thể: Hồi 19 giờ 25 phút ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại khu vực bản Khén, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng Lò Thị T đã có hành vi tàng trữ 9,69gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lò Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tàng trữ ma tuý có khối lượng 9,69gam

Methamphetamine, là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù.

[3]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên được gia đình cho đi học đến lớp 9/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Ngày 21/9/2017 bị Toà án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến tháng 5/2019 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích. Bản thân bị cáo là người vợ, người mẹ lại nghiện chất ma túy, đã đi chấp hành án về nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Tại phiên toà, xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên HĐXX chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 9,62 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại, còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy; 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì Công văn của Công an huyện Mường Ảng niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên không còn giá trị nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Thị T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 9,62 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định. Tịch thu để tiêu huỷ 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì Công văn của Công an huyện Mường Ảng niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024*).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/12/2024).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng; Cơ quan THAHS Công an huyện; Nhà tạm giữ CA huyện Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.